

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

*“V/v kiện xin ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Đức Bản

2. Ông Nguyễn Quốc Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 22/9/2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc “kiện xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số 13, ngõ 36, đường P, Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Xuân C; sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Số 13, ngõ 36, đường Phan Đ, Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/5/2022 và nội dung được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

\* Về quan hệ Hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Phan Xuân C đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/1991 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quyền số 01, số 51/91. Ông C và bà T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện,

không ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng khi kết hôn do điều kiện công tác, vợ chồng ít gần nhau nên để thực sự hiểu nhau rất ít, đến năm 2005 bản thân bà T nghĩ hưu, mới thực sự sống cuộc sống vợ chồng. Từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, ông C thường xuyên cục cằn, mắng chửi bà T, bản thân bà T nhiều lần mời các con ông C đến để trao đổi, khuyên bảo và nhờ bạn bè của ông T đến để tâm sự khuyên giải ông C, nhưng ông C cũng không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề, vợ chồng càng ngày càng không hiểu nhau, sức chịu đựng của bà T có giới hạn, bản thân bà T hiện nay sức khoẻ già yếu không còn chịu đựng được nữa. Nay bà T thấy rằng tình cảm giữa bà T và ông C không còn nữa, mặc dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng đã ly thân. Nay bà T mong Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Phan Xuân C.

Tại bản tự khai và các buổi hòa giải ông Phan Xuân C và tại phiên toà trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như bà T đã trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa nhau sau đó về ở với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn là do nhiều lúc ông T có nóng nảy xúc phạm vợ. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông C mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

\* Về quan hệ nuôi con chung:

Bà T và ông C đều trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Bà T và ông C đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra thông báo thụ lý vụ án và gửi giấy triệu tập. Ông C bà T đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình, Toà án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải, tại các buổi hoà giải bà T kiên quyết xin ly hôn, ông C xin đoàn tụ. Do vụ án về quan hệ Hôn nhân không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn ông Phan Xuân C có địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 8, phường Đồng S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ông C, bà T không thống nhất, thỏa thuận được về quan hệ tình cảm. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành. Ngày 07/9/2022 Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số: 142/2022/QĐST-HNGĐ để đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/9/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

## [2] Về nội dung tranh chấp:

### [2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Phan Xuân C đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/1991 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quyền số 01, số 51/91. Ông C và bà T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng khi kết hôn do điều kiện công tác nên vợ chồng ít gần nhau nên để thực sự hiểu nhau là rất ít, đến năm 2005 bản thân bà T nghĩ hưu lúc đó mới thực sự sống cuộc sống vợ chồng. Từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, ông C thường xuyên cục cằn, mắng chửi bà T, bản thân bà T nhiều lần mời các con ông C đến để trao đổi, khuyên bảo và nhờ bạn bè của ông T đến để tâm sự khuyên giải ông C, nhưng ông C cũng không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề, vợ chồng càng ngày không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, bản thân bà T nay sức khỏe yếu không còn chịu đựng được nữa. Theo ông C trình bày vợ chồng mặc dù đã ly thân nhưng ông C mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nhưng quá trình giải quyết vụ án ông C không có biện pháp gì để khắc phục, mặc dù Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhằm mục đích để vợ chồng hiểu nhau hơn và cùng nhau tìm các biện pháp khắc phục nhưng ông C không khắc phục được mà để mặc cuộc sống ai làm việc đó không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau ngồi lại để trao đổi để cùng nhau có biện pháp khắc phục. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho bà T được ly hôn ông C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Bà T và ông C đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Bà T và ông C đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu T là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí (bà T đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí).

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 29, 33, 35, 39, Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà

Áp dụng các điều 51, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân:

Tuyên xử: Cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Phan Xuân C.

2. Về quan hệ con chung:

Miễn Xét

2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

3. Miễn xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bà Thái đã có đơn xin miễn nộp án phí).

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**





